

Sau những đợt kháng bỏ vào cuối năm 1939, một số đảng viên hoạt động tại Biên Hòa bị địch bắt giữ, giam cầm tại Tà Lài, Bà Rá; một số phải lánh đi nơi khác. Những gia đình là cơ sở cách mạng bị địch theo dõi và kiểm soát chặt chẽ việc đi lại. Những người có cảm tình cộng sản tối phải đến ngủ tại nhà hội (1). Tuy vậy, Xứ ủy Nam kỳ vẫn ráo riết chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa. Tỉnh ủy Biên Hòa đã có một lực lượng võ trang gần 40 đồng chí. Do có sự phản bội, kế hoạch khởi nghĩa của Biên Hòa đã bị lộ rất sớm. Lực lượng võ trang bị giải tán, một số đồng chí trong Tỉnh ủy Biên Hòa bị địch bắt, bị bắn chết tại Mỹ Lộc (Quận Tân Uyên).

### Chuẩn bị lực lượng, nắm thời cơ phát động khởi nghĩa giành chính quyền.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, số đảng viên còn lại tại thành phố Biên Hòa chưa bị lộ vẫn tiếp tục hoạt động bí mật. Từ 08-3-1940 đến 09-11-1940, tại các cơ sở: Nhà thương điên Biên Hòa, nhà máy cưa BIF Biên Hòa, các đồng chí đã 9 lần rải truyền đơn kêu gọi binh lính Pháp, binh lính người Việt và nhân dân chống lại việc bắt lính đưa sang biên giới Miên đánh nhau với Xiêm (tức Thái Lan ngày nay). Tại ngã năm Biên Hùng, các đồng chí dán một áp-phích to cổ động nhân ngày kỷ niệm lần thứ 23 Cách mạng Tháng Mười Nga.

Từ giữa năm 1940, đồng chí Đặng Nguyên về làm thợ tại BIF. Đồng chí dần dần xây dựng lại chi bộ cộng sản BIF. Đến cuối năm 1943, chi bộ BIF có 5 đảng viên gồm các đồng chí: Đặng Nguyên, Đáo, Ngân, Hoàng Bá Bích, Hoàng Đình Cận, do đồng chí Đặng Nguyên làm bí thư. Đây là những hạt nhân cách mạng tại BIF, là những người chuẩn bị lực lượng công nhân cướp chính quyền trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám. Tại ga Biên Hòa, do có sự quan hệ mật thiết với chi bộ đê-pô Dĩ An và có sự chỉ đạo của tổ chức Đảng ở Sài Gòn; tại đây đã tổ chức được một chi bộ do đồng chí Ngô Văn Tư làm bí thư.

(1) nhà hội (có nơi gọi là nhà vương); trụ sở hội tè xã.

Tại sở chỉ huy Trảng Bòm, đảng viên Lê Nguyễn Đạt dưới danh nghĩa làm cấp-răng (1), đồng chí đã xây dựng được một sở cơ sở cách mạng và tổ chức được một chi bộ do đồng chí làm bí thư. Từ cuối năm 1943, tình hình kinh tế — xã hội tại Biên Hòa vô cùng bi đát. Hàng công nghiệp thiếu thốn đủ thứ: không dầu thắp đèn, không xăng, không diêm, không vải; đau ốm không thuốc men; giá cả tăng vọt, thị trường rối ren không ổn định. Tệ nạn xã hội phát triển ghê gớm. Trộm cướp tràn lan, gái mại dâm phát triển tận thôn xóm, đồng bóng nhau nhau. Ngay quyền quân, xã bất lực, làm ngơ trước tình hình mất an ninh của xã hội. Đã khổ vì cuộc sống hàng ngày, nhân dân Biên Hòa còn cơ cực vì luôn luôn phải đi làm sân bay, đào công sự, phục vụ cho quân Nhật đóng tại Biên Hòa.

Giữa năm 1944, do có sự phối hợp chặt chẽ giữa các chi bộ sở chỉ huy Trảng Bòm và chi bộ nhà máy BIF, ta vận động được công nhân các khâu: khai thác, vận chuyển, sửa xe đã làm vỡ kế hoạch 15.000 mét khối gỗ cung cấp cho Nhật. Từ cuối năm 1944, nhiều đảng viên lần lượt trở về các xã Bình Trước, Tân Mai, Hóa An sinh sống và hoạt động. Tại Hóa An có đồng chí Sáu Quảng và bà Ba Ngọc (còn gọi là bà má cộng sản). Tại Tân Mai có đồng chí Hồ Hòa; tại Tân Phong có đồng chí Chín Văn; đặc biệt tại xã Bình Trước là có nhiều đảng viên hơn, như: Hoàng Minh Châu, Ký, Hồ Văn Đại, Ngô Hà Thành, Nghĩa, Khoai. Tại Tam Hiệp có Huỳnh Văn Hớn, Quốc Sanh... Cơ sở cách mạng tại các xã được khôi phục. Chi bộ Trường tiền (2) hình thành và kết nạp được 5 đảng viên mới. Một số cuộc đấu tranh trong tình hình mới do các đồng chí tổ chức, vận động đã được tiến hành.

Công nhân Trường tiền lần công trong việc sửa chữa máy móc, xe cộ cho Pháp — Nhật. Cơ sở cách mạng trong

---

(1) Cấp-răng (*corporal*): tức coi đi giữ và sát việc làm, giữ giắc lao động của công nhân ở một khu vực nhỏ, sân bãi...

(2) Trường tiền: cơ quan chuyên sửa sang đường sá giao thông công cộng (tức Ty công chánh, có lúc gọi là Ty Kiều lộ).

binh lính Pháp đã vận động được một số binh lính người Việt đóng tại thành xăng đá (1) bỏ trốn. Cơ sở Đảng tại các xã vận động nhân dân chống lại việc bắt sưu (2) phục vụ quân Nhật; nhiều người bỏ trốn bị bọn lính Nhật ức hiếp, ta vận động nhân dân đánh trả lại chúng. Nhân dân xã : Tam Hiệp, An Hải, Bình Đa đã lên công, làm chiếu lệ, phá hủy dụng cụ của Nhật giao.

Chiến tranh thế giới có sự đổi thay : Từ đầu năm 1945, tại châu Âu, phát-xít Đức—Ý thua trận. Số phận của hai tên phát-xít sắp kết thúc. Nhưng tại Việt Nam, bọn Nhật đã thực sự đóng vai trò làm chủ. Càng thua, phát-xít Nhật càng hung dữ, tàn bạo, bộc lộ chân tướng giả nhân giả nghĩa. Cũng ăn cướp, ăn quít, mượn không trả, v.v... Có những hành động tàn ác khỉa diều hình : mổ bụng ngựa chết dồn người bán cám lẫn trâu vào bụng ngựa và khâu lại ; bắt được ai ăn cắp (kể cả nghi ngờ không bắt quả tang) tài sản của chúng thì chúng ch. tay lẫn chân. Những hành động trên của bọn Nhật chỉ gây thêm căm thù trong nhân dân, càng không thể cứu vãn sự thất bại của chúng. Lực lượng không quân của Mỹ ngày nào cũng có mặt trên không phận Sài Gòn, Biên Hòa. Hạm đội Nhật bị đánh tan tác, xác sĩ quan, binh lính Nhật trôi trên biển Đông suốt cả tháng. Mặt biển Đông tực lửa cháy hàng tuần, dầu ma-dút (mazout) trôi lan vào cả sông rạch.

Đề trừ mối họa sẽ bị quân Pháp đánh sau lưng khi quân Đồng Minh đổ bộ vào Đông Dương, ngày 09-3-1945, phát-xít Nhật làm đảo chính, độc chiếm Đông Dương.

Hội nghị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (ngày 09-3-1945) đã quyết định cao trào chống Nhật, cứu

(1) Thành xăng đá : do chữ *soldat* (tức là lính) : thành của lính. Có người gọi là «Thành kèn» vì mỗi sáng trong thành, lính thổi kèn tập hợp điểm danh. (Nay là bộ phận hậu cần của Sở Công An Đồng Nai).

(2) Bắt sưu : bắt đi làm công không cho Nhật và phải mang cơm theo ăn.

nước; đưa khẩu hiệu «Đánh đuổi phát-xít Nhật» thay cho khẩu hiệu «Đánh đuổi Pháp-Nhật».

Thành phố Biên Hòa, mảnh đất có sự cuốn hút kỳ lạ. Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, nơi đây đã tiếp nhận nhiều đảng viên cộng sản có năng lực từ nhiều tổ chức cộng sản (1) đưa về hoạt động. Một số đảng viên phá trại giam Bà Rá, Tà Lài cũng về Biên Hòa tiếp tục hoạt động. Với số lượng đảng viên tăng nhanh, số năng lực lãnh đạo, lực lượng này đã thiết kế và thi công công trình «Tông khởi nghĩa Tháng Tám» của tỉnh Biên Hòa nói chung và thành phố Biên Hòa nói riêng.

Bọn Nhật thay đổi tay sai và tổ chức lại bộ máy nguy quân. Những tên Pháp đứng đầu các công sở bị thay thế bằng các tên tay sai thân Nhật. Tên đốc phủ Nguyễn Văn Quý thay tên Ri-vi-e (Rivière) làm tỉnh trưởng Biên Hòa. Lực lượng lính «hai hồ» (2) thay bọn lính «mã tà» (3). Đưa tên Cò (4) Phước làm chỉ huy cảnh sát tỉnh Biên Hòa. Các tổ chức chính trị phủ Nhật xuất hiện: Thanh niên ái quốc đoàn, Thanh niên bảo quốc đoàn. Số chức sắc đạo Cao đài phái Tây Ninh tích cực hò hét cho thuyết Đại Đông Á, Hồng vận, đông chúng (5). Trên sân khấu chính trị tại Biên Hòa, xuất hiện một số con rối do đạo diễn Nhật Bấu giật dây, có tên là mật thám của Pháp, có tên là «phủ» này, «phủ» nọ, v.v... Trong khi đó, nền kinh tế xã hội càng suy thoái, lạm phát nghiêm trọng; bọn nhà giàu chỉ dám giữ của chứ không dám giữ tiền vì sợ Nhà nước «móc túi».

Tháng 5 - 1945, tại ấp Vĩnh Cửu (xã Tam Hiệp), Liên Tỉnh ủy miền Đông họp với các đại biểu của các Đảng bộ: Tây Ninh, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Gia Định để

(1) Xứ ủy Nam Kỳ, Liên tỉnh ủy miền Đông, Tỉnh ủy Gia Định, Thành ủy Sài Gòn, chỉ bộ Hòa Hưng.

(2) Lính «hai hồ»: người Việt bị bắt đi lính cho Nhật.

(3) Lính «mã tà»: cảnh sát thời Pháp.

(4) Cò: chức Trưởng cảnh sát ở tỉnh.

(5) Thuyết mị dân của Nhật khi vào chiếm nước ta: Cùng một văn hóa Á Đông, cùng màu da vàng như Việt Nam; Nhật sẵn lòng giúp đỡ Việt Nam, không phải đi xâm lược như Pháp (quốc gia trắng).

phổ biến tình hình mới và nhiệm vụ cách mạng cấp tới. Đại diện cho Đảng bộ Biên Hòa tại cuộc họp này là đồng chí Hoàng Minh Châu và Huỳnh Văn Hớn.

Tháng 7-1945, tại chùa Tân Mai, đồng chí Hà Huy Giáp, đại diện Xứ ủy Nam kỳ đã họp với một số đồng chí: Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, Đặng Nguyên, Lê Nguyên Đạt, Phạm Văn Búng để phổ biến chủ trương của Xứ ủy là gấp rút xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng (kể cả lực lượng vũ trang) chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang.

Sau cuộc họp này, các đồng chí tập trung vào các mục tiêu sau đây để hoạt động:

1. Năm lực lượng Thanh niên tiên phong do Huỳnh Thiện Nghệ là thủ lĩnh.

2. Khẩn trương phát triển lực lượng trên khắp địa bàn quận Châu Thành và mua sắm vũ khí, tổ chức Việt Minh.

3. Tuyên truyền vận động nhân dân chống Nhật, chống bọn phản động thân Nhật; chống đi làm thuê; chống lệ lệnh sung công tài sản và không đi lính cho Nhật. Đả đảo chính phủ Trần Trọng Kim do Nhật mới dựng lên.

Đến cuối tháng 7-1945, lực lượng cán bộ, đảng viên có mặt tại thị xã Biên Hòa và quận Châu Thành gần 40 đồng chí. Đến lúc này, vẫn chưa có một tổ chức cấp ủy của tỉnh để thống nhất lãnh đạo, phong trào cách mạng. Mọi việc hầu như tập trung vào nhóm đảng viên mạnh nhất có nhiều cơ sở do đồng chí Hoàng Minh Châu lãnh đạo. Tuy vậy, số cán bộ, đảng viên cũng phân bố khá đều xung quanh thị xã Biên Hòa. Tại Bưu Hòa, Hòa An có các đồng chí Sáu Quang, nữ đồng chí Ba Ngọc. Trên lộ vực dọc lộ 24 từ Tân Phong đến Thiện Tân có các đồng chí: Hai Dũng, Hai Đặc, Nghĩa, Khoai, Ba Thuận, v.v... Tại khu vực Tân Mai, Tam Hiệp, Bốn Gò có các đồng chí: Đặng Nguyên, Hoàng Bá Bích, Hoàng Đình Cận, Lưu Văn Văn, Hồ Văn Leo, Huỳnh Văn Hớn, .. Tại trung tâm thị xã có các đ/c: Lê

Ngọc Liệu, Hoàng Minh Châu, Hồ Văn Đại, Nguyễn Văn Kỳ... Đặc biệt tại khu vực xung quanh ga Biên Hòa, ngã ba thành, khu vực xung quanh chợ, xung quanh nhà máy cưa BIF, tổ chức quần chúng cách mạng rất đông và mạnh. Một số viên chức và tiểu chủ ta đã vận động họ tham gia hoạt động cách mạng như: Huỳnh Thiện Nghệ, Nguyễn Đình Ưu, Trần Văn Long, Ba Hiệp... Các cơ sở cách mạng trong thời kỳ Mặt trận dân chủ được khôi phục. Một số người tốt như ông Giáo Thê thì nay hoạt động càng tích cực hơn. Nhà của Thầy giáo Thê là địa điểm hội họp, liên lạc của các đồng chí ta.

### **Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở thành phố Biên Hòa.**

Đầu tháng 8 - 1945, các đồng chí đã tổ chức được các đoàn thể quần chúng: công nhân, thanh niên, phụ nữ. Số hội viên tuy ít nhưng lần này được chọn lựa khá kỹ. Theo sự sắp xếp của các đồng chí thì đây là lực lượng xung kích trong ngày nổi dậy. Ta mua được hai khẩu súng săn và 1 súng ngắn. Việc nắm lực lượng Thanh niên tiên phong thì ta đã nắm chắc. Thủ lĩnh Huỳnh Thiện Nghệ, các toán trưởng, trưởng trưởng của Thanh niên tiên phong. Những hoạt động của thanh niên tiên phong là có lợi cho dân, cho cách mạng.

Ngày 9 - 8 - 1945, Liên Xô tuyên chiến với phát-xít Nhật. Trong vòng một tuần lễ, quân đội xô-viết đã tiêu diệt hoàn toàn đội quân Quan Hồng của Nhật. Ngày 15 - 8 - 1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng không điều kiện. Quân Nhật tại Đông Dương mất tinh thần: lớp mở bụng tự sát (một số ít thuộc phái Sa-mu-rai), đa số chán ngán chờ Đông Minh vào nộp súng để làm tù binh. Chủ đã buồn nhưng tỏ lại vui. Bọn tay sai cực kỳ phản động vì đã có thói quen làm tay sai nên đối với chúng chủ nào cũng được, miễn là chủ sau giàu hơn chủ trước. Chúng bắt đầu ngọ ỉa Anh-lê (tức Anh) và Huê kỳ (Mỹ). Đèn tốt là đèn Huê kỳ; vải tốt là vải Anh-lê. Tuy vậy, số lớn tay sai thân Nhật vì «quá trớn» nên sợ

bị trả thù. Do chỉ đạo của Chánh phủ Trần Trọng Kim, bọn bù nhìn tại chỗ đã có «nhã ý» mời một—hai cán bộ Việt Minh tham gia chính quyền.

Tin Nhật đầu hàng truyền đi khắp nước đã thổi bùng ngọn lửa cách mạng. Theo lời biểu triệu của Việt Minh, toàn thể dân tộc đã đồng loạt nổi dậy, tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa vũ trang. Đêm 13-8, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ra lệnh tổng khởi nghĩa. Thời cơ cách mạng ngàn năm có một đã đến. Chúng ta không thể chậm trễ (1).

Tại Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào (ngày 16-8-1945), Đảng Cộng sản Đông Dương đã nêu chủ trương: Lãnh đạo nhân dân nổi dậy trước vũ khí của Nhật trước khi quân Đồng Minh vào Đông Dương, giành lấy chính quyền từ tay Nhật, lật đổ bọn bù nhìn tay sai, đứng ở địa vị làm chủ nước mình mà tiến đón quân Đồng Minh vào giải pháp quân Nhật trên đất Đông Dương.

Ngày 19-8-1945, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành được thắng lợi rực rỡ ở thủ đô Hà Nội. Ngày 20-8-1945, Xứ ủy Nam kỳ họp hội nghị phổ biến kế hoạch tổng khởi nghĩa toàn Nam bộ. Đồng chí Hồ Văn Giàu chịu trách nhiệm kên lạc thường xuyên với Xứ ủy để nhận chỉ thị.

Ngày 23-8-1945, tại nhà đồng chí Ngô Hà Thành (2), đồng chí Hoàng Minh Châu chủ trì cuộc họp bàn kế hoạch tổng khởi nghĩa, cấp chính quyền tại tỉnh lỵ Biên Hòa. Dự cuộc họp quan trọng này có các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, Phạm Văn Búng, Ngô Hà Thành, Hồ Văn Giàu, Lê Nguyên Đạt, Đặng Nguyên... Căn cứ vào những kế hoạch hướng dẫn của Xứ ủy, hội nghị đã quyết định các việc:

1) Cuộc khởi nghĩa sẽ làm trước ở thị xã Biên Hòa. Phân công một số đảng viên về các quận huy động lực lượng

(1) Hồ Chí Minh: Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa, trang 349.

(2) Đây phổ Sứ Sứ, căn hộ 4/c Ba Tháo, Bí thư Thị xã Vinh An, đang ở (Quốc lộ 1) phương Trảng Dảng.

quần chúng về thị xã tham gia cướp chính quyền.

2) Liên lạc với quân Nhật, vận động chúng «an binh bất động» khi lực lượng cách mạng nổi dậy cướp chính quyền.

3) Hình thành Ủy ban khởi nghĩa tỉnh Biên Hòa do Đồng chí Hoàng Minh Châu làm trưởng ban. Và dự kiến Ủy ban nhận dân cách mạng lâm thời của tỉnh, cũng do đồng chí Hoàng Minh Châu làm chủ tịch.

4) Giao trách nhiệm cho Kinh lý (1) Nguyễn Văn Tàng vận động tên tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý giao chính quyền cho cách mạng một cách êm thấm. Giao đồng chí Sáu Đại và một vài đồng chí khác vận động lính mã tà, lính thủ hộ (2) ... nộp súng cho cách mạng, tránh xung đột vũ trang.

5) Giao cho đồng chí Lê Ngọc Liệu và Nguyễn Đình Ưu đưa 500 người của thành phố Biên Hòa về Sài Gòn tham gia cướp chính quyền tại đây.

6) Vận động nhân dân may cờ, khẩu hiệu, tự sắm lấy vũ khí; huy động thanh niên tiền phong làm nòng cốt và lực lượng xung kích trong công nhân, thanh niên thành phố Biên Hòa sẵn sàng hành động khi có lệnh khởi nghĩa.

Ngày 23-8-1945, Tân An khởi nghĩa cướp chính quyền thành công, tỉnh đầu tiên ở Nam bộ nổi dậy cướp chính quyền trong cách mạng Tháng 8.

---

(1) Kinh lý: Viên chức coi việc đo đạc ruộng đất, nhà cửa ở tỉnh (Trắc địa sư).

(2) Lính thủ hộ: Lính chuyên gác ở các công sở, kho tàng của ngụy quyền (Garde civile locale).



Từ sáng sớm ngày 24-8, cờ đỏ sao vàng của Việt Minh và cờ vàng sao đỏ của Thanh niên tiên phong đã xuất hiện rải rác. 2 giờ chiều ngày 24-8, quận Long Thành, nhân dân đã nổi dậy cướp xong chính quyền. Thắng lợi này càng cổ vũ các đảng viên và nhân dân Biên Hòa náo nức muốn nổi dậy làm ngay. Suốt đêm 24-8, anh em thanh niên nam nữ cứ rầm rập đi tuần tra suốt đêm trên các đường phố. Ai cũng hối hả và chờ đợi đi Sài-gòn. Khoảng 12 giờ đêm, đoàn tàu (4 toa xe lửa) chuyên bánh đưa 500 anh em Biên Hòa về Sài-gòn an toàn. Cũng tối 24-8, tại rạp Trần Điện, đồng chí Sáu Đại đã kêu gọi mọi người tham gia Việt Minh, tham gia khởi nghĩa cướp chính quyền.

Ngày 25-8-1945, tại thị xã Biên Hòa, lực lượng cách mạng đã thực sự làm chủ. Tin Sài-gòn tổng khởi nghĩa giành thắng lợi làm mọi người phấn khởi, tin tưởng. Mọi hoạt động của cách mạng tại Biên Hòa gần như công khai. Bộ máy tay sai hầu như bị tê liệt hoàn toàn. Quân Nhật làm ngơ để mặc ta hoạt động.

Sáng 26-8, có hàng trăm quần chúng ủng hộ, đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa đã tiến thẳng vào tòa bố Biên Hòa, treo lá cờ đỏ sao vàng đầu tiên tại dinh tỉnh trưởng. Việc làm của đồng chí Nghĩa ngoài dự kiến của Ủy ban khởi nghĩa, nên có một số đồng chí không vừa ý với việc làm này. Nhưng sự việc có ý nghĩa lịch sử này vẫn có giá trị.

11 giờ ngày 26-8, Nguyễn Văn Quý, tỉnh trưởng cùng toàn bộ những người đứng đầu các ty, sở đã tập họp đông đủ (trừ tên Cò Phước) tại tòa bố để bàn giao toàn bộ chính quyền cho cách mạng. Về phía ta, có các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn và một số đồng chí khác dự cuộc bàn giao.

2 giờ chiều 26-8, ta bắt tên Cò Phước, trước súng của cảnh sát, nhận 40 khẩu súng của lính mã tà giao tại Cửa Tiền (1). Buổi chiều, ta nhanh chóng tiếp quản: kho bạc (2), sở trường tiền, tòa án và dinh tỉnh trưởng.

Sáng sớm ngày 27-8, tại quảng trường Sông Phố, một cuộc mít-tinh lớn được tổ chức. Cuộc mít-tinh để kỷ niệm ngày thứ nhất độc lập tự do, mừng sự đổi đời. Gần một vạn người từ các quận kéo về dự mít-tinh. Đồng chí Dương Bạch Mai đã nói chuyện tại cuộc mít-tinh. Những ai đã dự nghe cuộc diễn thuyết ấy đều tấm tắc khen: Ông Mai nói hay số dzách (3). Khẩu hiệu Việt Nam độc lập muôn năm, Việt Minh muôn năm, Đả đảo chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim được Ban tổ chức buổi lễ hướng dẫn hô đi hô lại nhiều lần. Trời hôm ấy không mưa, nắng sớm chói chang làm khuôn mặt mọi người ửng hồng; ai ai cũng phấn khởi vô cùng sau khi nghe đồng chí Dương Bạch Mai diễn thuyết. Đồng chí Hoàng Minh Châu thay mặt Ủy ban khởi nghĩa tỉnh Biên Hòa, công bố danh sách Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa. Tiếng vỗ tay hoan nghênh Ủy ban nhân dân lại vang lên kéo dài. Kết thúc cuộc mít-tinh trọng thể là tất cả những người dự mít-tinh thay mặt cho hơn 15 vạn dân Biên Hòa tuyên thệ trước bàn thờ Tổ quốc là Sẵn sàng hy sinh tính mạng, tài sản để bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc. Cuộc mít-tinh

---

(1) Cửa Tiền: Cửa trước của khám lớn Biên Hòa, hướng ra đường Lê Văn Lễ (nay là Cửa hàng vật liệu xây dựng và 42 33 tỉnh Đồng Nai)

(2) Kho bạc: (có lúc gọi là Ty Ngân khố). Nay là Sở tài chính tỉnh Đồng Nai.

(3) Số dzách: Nhọt theo tiếng người Hoa, tức số 1 (hạng nhất).

hết sự kết thúc vào lúc 12 giờ. Quần chúng các khối quần  
tôa ra các đường phố, tiếp tục tuần hành thị uy. Nhân dân  
thị xã Biên Hòa đã đề sẵn bánh, nước cho những người  
đi tuần hành dùng. Không khí buổi chiều ngày 27-8 tại  
thị xã như sôi lên sùng sục. Thắng lợi, phấn khởi,  
tự hào nhưng rất nhiều người vẫn ngỡ ngàng, ngạc nhiên  
không hiểu vì sao có sự đổi đời rất nhanh chóng

Ngày 02-9-1945, tại vườn hoa Ba Đình (Hà Nội),  
trước cuộc mít-tinh của gần một triệu người, Chủ tịch  
Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Bản  
tuyên ngôn lịch sử, tuyên bố với toàn thể nhân dân, toàn  
thế giới: «Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa độc lập tự  
do ra đời».



Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã phát huy  
và làm rạng rỡ hơn nữa truyền thống lịch sử kiên cường,  
bất khuất, anh dũng hy sinh, đoàn kết nhất trí của dân  
tộc ta. Nó đập tan sự thống trị của bọn thực dân Pháp  
trong 87 năm. Nó lật đổ chế độ quân chủ mấy ngàn năm.  
Nhân dân ta từ người nô lệ trở thành người làm chủ  
đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

Cách mạng Tháng Tám là sự nổi dậy đồng loạt của  
nhân dân toàn tỉnh Biên Hòa; là sự nổi dậy không chỉ của  
lớp người tiên tiến mà của tất cả những người từ trước  
đến nay ít tham gia vào đời sống chính trị. Cuộc nổi dậy  
khởi nghĩa của nhân dân thành phố Biên Hòa tuy không

có lực lượng vũ trang nhưng sức mạnh của nó đã áp đảo quân thù, buộc quân Nhật phải im lặng, buộc nguy quyền tay sai và các lực lượng phản động khác phải tê liệt và đầu hàng một cách nhanh gọn.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám còn là kết quả sự chỉ đạo của Đảng bộ địa phương trong việc phân hóa hàng ngũ địch, lôi kéo các tên tay sai lưng chừng, làm suy yếu tinh thần đi đến làm tan rã kẻ địch trước khi lực lượng cách mạng tiến hành nổi dậy tổng khởi nghĩa.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã đem lại một niềm tin to lớn của nhân dân Biên Hòa đối với Đảng Cộng sản Đông Dương, đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Niềm tin tuyệt đối này đã gắn bó họ với Đảng trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Với công tác tư tưởng sắc bén, với các biện pháp tổ chức khoa học, dù số lượng đảng viên chỉ có 40 đồng chí, nhưng Đảng bộ Biên Hòa đã lãnh đạo cuộc nổi dậy tổng khởi nghĩa trong cả tỉnh giành được thắng lợi.

Thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám là thắng lợi có một không hai trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân thành phố Biên Hòa. Tuy nhiên, bên cạnh những nét son rực rỡ của một thời kỳ lịch sử (1940—1945) cũng có những vết bầm lem. Do đặc điểm lịch sử của Đảng bộ Nam bộ, sự mất đoàn kết từ bên trên đã lây lan đến các tỉnh, trong đó có Đảng bộ Biên Hòa. Nếu cái hay, bài học đáng đề đời của thời kỳ lịch sử (1936—1939) của phong trào cách mạng tại Biên Hòa là các đồng chí đã biết chụm ba cây lợi để thành hòn núi cao thì đến thời kỳ này

(1940—1945) các hiện tượng mất đoàn kết giữa các đồng chí cộng sản không còn tin lẫn nhau. Vì lợi ích cá nhân mà tranh giành ảnh hưởng của nhau lại là điều đáng chê trách: Một đồng chí cầm cờ cách mạng lên diu tỉnh trưởng thì hai đồng chí khác đưa súng vào hông kẻ xướng. Hành động ấy diễn ra trước mắt hàng trăm quần chúng đã làm giảm cái hay, cái đẹp của cách mạng.

Thắng lợi của ngày hội cách mạng này vô cùng to lớn, một bước ngoặt quan trọng của lịch sử. Chúng ta vô cùng trân trọng kết quả to lớn này, nhưng mọi người cũng không quên được bài học vô cùng to lớn khác là : Đoàn kết—Đoàn kết—Đại đoàn kết.

## CHƯƠNG III

### CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

( 1945 - 1954 )

Phần khởi, tự hào trước thắng lợi vĩ đại của cách mạng, nhân dân thành phố Biên Hòa sâu sắc tuân theo lệnh của Chính phủ lâm thời do Cụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, hăng hái lao vào công cuộc xây dựng đất nước.

Do bản chất xâm lược, với những mưu đồ bóp chết cách mạng Việt Nam, tiếp tục thống trị đất nước ta. Thực dân Pháp đã gấp rút gom vét quân đội của chúng ở Viễn Đông và Bắc Phi trở lại xâm lược Việt Nam lần thứ hai.

Ngày 6-9-1945, quân đội Anh đến Sài Gòn. Bám sát gót quan Anh là những đơn vị bộ binh và xe bọc thép thọc quân đội viễn chinh Pháp. Ngày 20-9-1945, tướng Gra-xi (*Gracey*), chỉ huy quân Anh ở miền Nam Đông Dương cho quân Anh chiếm các trại giam, thả những tên quan cai trị Pháp bị ta bắt giữ hồi Tổng khởi nghĩa, thả 1.500 lính Pháp bị Nhật giam giữ và trang bị súng đạn trở lại cho chúng.

Ngày 23-9, quân Pháp được quân Anh, quân Nhật yểm trợ bắt đầu nổ súng đánh chiếm Sài Gòn. Sau một tháng bị vây hãm tại Sài Gòn — Gia Định, quân Pháp phải chờ có thêm viện binh mới đủ sức phá vây, đánh chiếm Thủ Dầu Một và Biên Hòa.

Ngày 25-10-45, quân Pháp theo sau quân Anh, có quân Nhật tại chỗ phục vụ, mở cuộc tiến công, chiếm thị xã Biên Hòa.

### **Khẩn trương xây dựng lực lượng mọi mặt, chuẩn bị kháng chiến**

Ở Biên Hòa, sau khi giành được chính quyền, chúng ta tiếp quản một kho bạc trống rỗng; một cơ sở kinh tế nông nghiệp đã bị Nhật — Pháp vơ vét khô kiệt; thương nghiệp đình đốn; hàng công nghiệp khan hiếm. Đời sống của nhân dân thiếu thốn mọi bề. Các tổ chức cách mạng chỉ mới được tổ chức trước cuộc tổng khởi nghĩa không lâu, chất lượng chính trị còn non yếu. Lực lượng vũ trang mới xây dựng sau ngày cướp chính quyền, trang bị kém, không có kinh nghiệm chiến đấu. Chỉ đạo toàn bộ công việc của tỉnh do Ủy ban nhân dân lâm thời của tỉnh đảm nhận. Ban chấp hành Đảng Cộng sản Đông Dương của tỉnh chưa có.

Căn cứ các chính sách của Mặt trận Việt Minh, các sắc lệnh của Chính phủ lâm thời vừa công bố, UBND Tỉnh đã làm một số công việc để xây dựng lực lượng cách mạng, chuẩn bị kháng chiến. Ủy ban nhân dân quận Châu Thành do ông Trần Văn Long (tức Ba Long) làm Chủ tịch; đồng chí Phạm Văn Thuận làm Trưởng Công an, Đội (1) Nghiệp, ủy viên UBND phụ trách Quân sự. Giải tán Thanh niên tiên phong và tổ chức ngay Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc và Công nhân cứu quốc. Một số thuế xô lý như thuế thân được xóa bỏ, giảm 20% thuế điền thổ. Trưng mua gạo của bon đầu cơ cung cấp cho nhân dân với giá rẻ.

Ngày 26-9-1945, tại nhà hội Bình Trước, trên 40 đồng chí cán bộ Đảng của tỉnh Biên Hòa về họp hội nghị, có đồng chí Hà Huy Giáp, đại diện Xứ ủy Nam bộ tham

---

(1) Đội: Cấp bộ Trung ST.

dự. Hội nghị đã quyết định một số công việc phải làm ngay như : gấp rút xây dựng và huấn luyện lực lượng vũ trang ; xây dựng lực lượng chính trị chủ yếu là củng cố Ủy ban Việt Minh tỉnh và các đoàn thể cứu quốc ; hình thành các quận ủy. Cũng tại hội nghị này, Ban chấp hành Tỉnh ủy Đảng cộng sản tỉnh Biên Hòa được bầu đầu chủ. Ban chấp hành gồm 11 đồng chí, do đồng chí Trần Công Khanh làm bí thư.

Thực hiện nghị quyết của hội nghị Bình Trước, ngay hôm sau, 2 đồng chí: Phan Đình Công và Nguyễn Xuân Diệu đã khai mạc trường huấn luyện quân sự cho du kích. Địa điểm của trường đặt tại nhà ông Giáo Thê—một cơ sở cách mạng của Đảng từ thời kỳ Mặt trận dân chủ. Thời gian huấn luyện mỗi khóa là 15 ngày. Nội dung huấn luyện gồm cả quân sự và chính trị. Học viên gồm : công nhân nhà máy BIF, Thanh niên cứu quốc thuộc quận Châu Thành, một số ít là thanh niên học sinh đã tham gia chiến đấu ở Sài Gòn về Biên Hòa hoạt động. Trường huấn luyện du kích Vĩnh Cửu mở được hai lớp thì Pháp đánh chiếm Biên Hòa. Trường đã đào tạo được 100 cán bộ quân sự cho cả 2 tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa trong những ngày đầu kháng chiến.

Trường huấn luyện du kích Vĩnh Cửu là tiền thân của trường quân chính Biên Hòa và quân chính Khu 7 sau này. Nó đã góp phần xứng đáng vào việc xây dựng lực lượng vũ trang Biên Hòa trong cuộc kháng chiến lâu dài.

Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa, Quận ủy Châu Thành khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. Đội xung phong cầm tử gồm 43 em, lứa tuổi từ 13 đến 16. Đội được trang bị súng ngắn, lựu đạn. Thành phần các em là người ở các phố xung quanh chợ, số em người Hoa chiếm một phần ba. Đội này do đồng chí Lê Văn Ký tổ chức, chỉ huy. Đội du kích Hồ Hòa gồm trên 40 đồng chí, thành phần đa số là công nhân BIF, thanh niên cứu quốc các xã Tam Hiệp, Tân Mai, An Bình. Lực lượng vũ trang quận Châu Thành (sau này là Vệ quốc đoàn quận Châu Thành) là lực lượng đông, mạnh gồm hơn 60 đồng



chí, trang bị súng trường của Nhật, Pháp và một số tiểu liên. Nhiệm vụ của lực lượng này hoạt động dọc lộ 24 từ Tân Phong, Bửu Long trở đi.

Các tổ chức chính trị cũng được cấp tốc xây dựng : Quận ủy Châu Thành được chỉ định do đồng chí Hồ Văn Leo làm bí thư, Ủy ban Việt Minh quận và các đoàn thể cũng được tổ chức đưa vào hoạt động ngay.

Từ tháng 10-1945, tình hình chính trị tại Biên Hòa lộn xộn, phức tạp. Bọn chỉ huy của Đệ tam sư đoàn bỏ mặt trận Sài Gòn về Biên Hòa đóng chốt tại nhà hàng Năm Tao (nay là nhà hàng Hạnh Phước) chỉ lo ăn hút, đi điếm, hạch sách và ăn quýt của nhân dân. Bọn phản động thì ngo ngoe hoạt động, hăm dọa trả thù và nói xấu Cộng sản, Việt Minh. Trên sông Đồng Nai (khu vực Long Bình Tân) trộm cướp có súng chặn ghe, xuống đi lại của nhân dân cướp bóc và hăm hiếp đồng bào. Nhiều người bị chúng giết thả trôi sông. Bọn Nhật trước đây nằm im chờ ngày về nước, nay lại theo lệnh của quân Anh bung ra chốt chặn một số điểm trong thành phố và trên các trục lộ : quốc lộ 1, quốc lộ 15, lộ 24, đòi kiểm soát gây khó khăn cho ta. Đặc biệt, số súng Ủy ban nhân dân tỉnh đã mua của Nhật chưa trả tiền kịp, chúng đòi lại và hăm dọa nổ súng.

Chiến tranh đang đến với Biên Hòa. Đệ tam sư đoàn, Ủy ban kháng chiến miền Đông, các đơn vị quân Nam tiến lạng lẽ rời khỏi thị xã Biên Hòa. Tại nhà máy BIF, công nhân đã khẩn trương tháo gỡ máy móc vận chuyển về Tân Uyên. Số thiết bị này trang bị cho xưởng quân giới Khu 7 và sau là của Bình công xưởng Chi đội 10. Các đội Thanh niên tự vệ chiến đấu quân của các xã : Hiệp Hòa, Hóa An, Tam Hiệp, Bình Trước, lực lượng Vệ quốc đoàn quận Châu Thành, đội xung phong cầm tử thần bị sẵn sàng chiến đấu. Lệnh tiêu thổ kháng chiến được phổ biến.

Thành phố Biên Hòa chỉ vừa đủ hai tháng sống trong độc lập tự do để xây dựng lực lượng chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Sáng 25-10-1945, sau hơn một tháng bị ta vây hãm trong thành phố Sài Gòn, nhờ có thêm viện binh và vẫn được quân Anh giúp sức, quân Pháp tiến chiếm Biên Hòa.

Thị xã hầu như bỏ ngõ, vắng tanh lạnh ngắt. Mọi hoạt động nhộn nhịp, tưng bừng mới trước đây không lâu nay đã dứt hẳn. Số đông nhân dân thị xã nghe tin *Tây sắp đến* đã rủ nhau tản cư về các vùng nông thôn ven thị, thể hiện tình thần bất hợp tác với giặc rất cao. Điện, nước không có. Nhà máy của Tân Mai (BIF) hoàn toàn đình trệ. Chợ búa không nhóm họp. Ở các dãy phố chợ, nhà cửa đóng chặt.

Trong các xóm ấp ven nội ô từ Phước Lư sang xóm Ga, từ Vĩnh Thị ra Tân Mai... một không khí trầm mặc bao trùm. Duy nhất chỉ thấy thập thò đây đó bóng dáng các tự vệ chiến đấu quân của các hộ (1) đang làm nhiệm vụ canh gác, xem chừng động tĩnh, cả ban ngày lẫn ban đêm.

Từ mấy ngày hôm trước, lần lượt các cơ quan cấp trên — từ miền Đông đến tỉnh, quận đã rút lui khỏi thị xã. Các đơn vị quân giải phóng mới hình thành cũng tạm lánh hết ra ngoài. Lực lượng Quốc gia tự vệ cuộc (2) đương nhiên phải bám sát bộ máy Nhà nước non trẻ của ta ở địa phương để bảo vệ. Chỉ riêng Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể quần chúng của xã Bình Trước là không thể đi đâu khác, phải tồn tại ở đây. Và, Tây đã lên!

Hai tháng được hít thở không khí độc lập tự do thật sự là quá ngắn ngủi. Chưa kịp trở tay, chưa làm được mấy việc nay đã phải mặt đối mặt với kẻ thù. Công việc tổ chức kháng chiến ra sao, tiến hành như thế nào, nói chung chưa ai hình dung rõ cả. Các cơ quan cấp trên, trước tình hình diễn biến quá mau lẹ đã không kịp chỉ thị gì cho xã. M/ xã lại nằm trọn vẹn trên địa bàn thị xã. Và Tây đã

---

(1) Hộ: Các khu phố trong nội ô thị xã.

(2) Quốc gia tự vệ cuộc: tức Ngành Công hình thành khi Cách mạng Tháng 8-1945

nhất định trước hết chúng phải đóng chiếm ngay thị xã  
Ta cần phải đối phó như thế nào ?

### Thử thách khắc nghiệt

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Trước (xã nội  
ô) là Nguyễn Thế Phương (còn gọi là Bảy Phê, là Xã Vệ)  
và Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh Hà Xuân Phấn (sau  
đổi tên là Phan Thu Hà) rất băn khoăn lo lắng. Đây là  
những công việc cần kíp phải làm trước mắt ?

Trong suốt hai tuần lễ, cho đến trung tuần tháng 11,  
giặc chỉ loanh quanh kiểm soát được nội ô thị xã. Chúng  
rải quân ra đóng giữ tòa bố, khám Biên Hòa, sở cò  
(cảnh sát), nhà hội Bình Trước, Tòa án... Từ thành xăng-đá  
giặc đi qua Dốc Sỏi vào sân bay (Tân Phong), men men  
ra ngã ba Kỷ niệm, chỗ đều mỗi tiếp giáp của quốc lộ  
15 và quốc lộ 1 đổ vào thị xã. Để bảo đảm an toàn giao  
thông từ Sài Gòn lên, chúng thường xuyên tuần tra canh  
gác và đóng thêm bót Cầu Gành, phía hữu ngạn sông.

Hàng ngày, từ Sài Gòn, giặc Pháp vẫn không ngớt  
kéo quân lên. Chúng nòng lùn ra vùng ven thị xã, hướng  
Bửu Long, Cây Đào (xã Thanh Phú), thăm dò vùng Tân  
Hiệp, Tân Hạnh và Tân Ba (hữu ngạn sông Đồng Nai)...  
Nhưng ngay trong ruột thị xã, giặc vẫn chưa kiểm soát  
được các ấp Bàu Hang, Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh  
Thị ...

Ủy ban nhân dân, Mặt trận Việt Minh và cán bộ các  
đoàn thể theo dõi sát sao hành động của giặc, đã họp bàn  
kế hoạch đối phó. Một chương trình công tác trước mắt  
được đề ra :

— Về quân sự : Cũng có ngay tổ chức tự vệ chiến  
trong trung đội dân quân tự vệ hiện có. Tiểu đội tự  
giáo cho Đỗ Văn Thi (tức Út Một) chỉ huy.  
Lực của tiểu đội là bảo vệ ủy ban, trừ gian khi  
trong độc và đánh địch khi có thời cơ. Trước mắt,  
ouộc kháng cự cây) và có bao nhiêu lựu đạn đều dùng

hết về trang bị cho tiêu diệt. Về lực lượng dân quân tự vệ thì trang bị chủ yếu hiện nay là tầm vông vạt nhọn, như vậy có đủ sức cự lại giặc. Cần mở gấp các lò rèn để rèn thêm dao, kiếm. Chiêu tập một số thầy dạy võ để dạy cho dân quân tự vệ hiểu cách sử dụng các vũ khí bạch binh, đồng thời truyền bá cả các thể võ ...

— Về chính trị: Một là, xốc lại các tổ chức đoàn thể, chú trọng phụ nữ, phụ lão, nông dân. Vì thanh niên và công nhân đã thoát ly đi kháng chiến hầu như hết.

Không cần số đông mà cốt chọn những người thật hăng hái. Hai là, tổ chức lại lối làm việc giữa Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Việt Minh, tránh hình thức rình rang mà chú trọng thiết thực. Mỗi ấp đều có đại diện của hai tổ chức này để cùng chung lo công việc. Ba là, đẩy mạnh hơn nữa việc tuyên truyền trong dân chúng về tinh thần bất hợp tác với giặc, hướng về kháng chiến, tin tưởng ở Cụ Hồ. Công tác này đặc biệt cần chú ý số đông bào ở các hộ trong nội ô thị xã.

— Về giao thông: Vấn đề này rất quan trọng. Phải tổ chức các đường dây để sớm liên lạc được với quân đội đòi sự chỉ đạo. Mặt khác, phải nối được với các xã như: Tam Hiệp, Tân Phong, Hiệp Hòa... để nắm bắt kịp thời chủ trương chung. Cần giao việc giao thông cho những người tin cậy, dũng cảm và tháo vát. Chú ý cả đường bộ lẫn đường sông.

— Về văn hóa: Ở các ấp tình hình còn tương đối ổn định, tranh thủ xóa nạn mù chữ cho dân.

Cuối năm 1945, giặc Pháp lập lại bộ máy hội tề. Theo lời khai báo của bọn Việt gian tay sai, chúng biết bộ máy kháng chiến xã Bình Trước vẫn tồn tại và đang lan quất đầu đó ở vùng Lân Thành—Vĩnh Thị. Chúng càng tức tối khi được biết người đứng đầu Ủy ban nhân dân xã lại là Xã Vệ, nguyên xã trưởng Bình Trước, con của hương quản Vạn, người ấp Vĩnh Thị. Nhà thân sĩ yêu nước này kể từ Cách mạng Tháng Tám đến giờ, khi hiểu ra đã

tâm của bọn Pháp xâm lược, đã đứng hẳn về phía nhân dân, đi với nhân dân. Giặc Pháp dụ dỗ, mua chuộc, gọi hàng không được, buộ lòng phải dùng bọn tay sai mới, càng oán ghét Xã Vệ. Chúng bắt đầu càn quét Vĩnh Thị — Lân Thành — Tân Mai với hy vọng bắt sống Nguyễn Thế Phương (Xã Vệ). Ngay trong trận khủng bố đầu tiên, chúng bắn chết ông Sứa Kỳ và hai thanh niên khác gần nhà máy cưa Tân Mai, đồng thời bắt giam một số ông già ba lão mà chúng nghi ngờ. Hành động «giận cá chém thớt» này của giặc khiến nhân dân càng nung nấu thêm lòng căm thù đối với bọn chúng.

Tiền đội tự vệ chiến đấu của Đỗ Văn Thi bắt đầu hành động. Giặc đi đông thì né tránh, nhưng nếu chúng sơ hở thì bắt ngờ nổ súng hoặc «tuôn» lựu đạn. Đã có lần tiền đội bắt sống được tên chỉ điểm dẫn đường cho giặc. Bọn lính, sau nhiều lần vào ăn mảnh và bị chận đánh, bắt đầu tỏ ra khiếp sợ du kích «miếu ba làng».

Ta không còn hoàn toàn làm chủ được ban ngày như trước. Nhưng ban đêm mọi sinh hoạt của các đoàn thể quần chúng vẫn có thể còn duy trì (tuy có gọn nhẹ hơn), lấy từng tổ ở mỗi ấp làm đơn vị. Bộ máy kháng chiến của xã vẫn tồn tại. Các đường dây liên lạc đã mở. Sau một thời gian ngắn bị đứt đoạn tưởng như bị cô lập với bên ngoài; xã đã nắm được tình hình chung của cả quận (Châu Thành), của toàn tỉnh. Giặc đã nối rộng vùng chiếm đóng của chúng lên tận Cây Đào, Tân Ba, Trảng Bom và ngã ba Dầu Giây. Nhưng ta vẫn còn làm chủ nhiều nơi. Vùng độc lập vẫn còn rất rộng lớn. Chiến khu Tân Uyên ở phía Bắc thị xã không chỉ là chiến khu của tỉnh mà còn là của cả khu 7, của cả miền Đông Nam bộ. Giặc rêu rao chúng sẽ «bình định Nam bộ trong vòng 3 tháng» chỉ là luận điệu bịp bợm đầy láo khoét.

Bình trước đã nối liên lạc được với các xã kế cận. Mới hay, tỉnh và quận không hoàn toàn bỏ rơi thị xã. Một bộ phận quân bộ Việt Minh vẫn còn ẩn náu bên Hiệp Hòa. Quốc gia tự vệ thuộc quận Châu Thành đứng chân ngay ở Bình Ý — Tân Phong. Lợi dụng việc địch kêu gọi

lập lại chợ, theo chỉ thị của quận, đội xung phong cầm tù đã nhiều lần mưu trí đi theo xe hơi, xe ngựa đột nhập thẳng chợ Biên Hòa, diệt một số tên Việt gian mới lộ đầu ra như Bảy Thống, Ba Lê... Đội cũng bất ngờ xuất hiện ở ngã ba Vườn Mít, đánh chớp nhoáng bằng lưu đạn và súng lục, giết chết một số tên địch rồi nhanh chóng rút lui (1). Dân chợ Biên Hòa xì xào rỉ tai nhau về các đội viên: Phát, Mạnh (tức Mạnh Cháy) đều là gốc thanh niên thị xã cả.

Việc tuyên truyền miệng được chú trọng đầy mạnh. Nhất là về hoạt động của các Phân đội Quân giải phóng ở quanh thị xã. Bộ đội ông Sắc (tức Nguyễn Chức Sắc) còn, bộ đội Sáu Ngọc (tức Lê Văn Ngọc) cũng còn, bộ đội Tám Nghệ (tức Huỳnh Văn Nghệ) trên Tân Uyên lại còn mạnh hơn nữa! Ở Tân Uyên, còn bộ đội Khu 7. Quân ta không những còn mà ngày càng mạnh hơn, đông hơn. Giặc không thể tiêu diệt nổi. Quan trọng hơn nữa là giặc mới chỉ chiếm được một phần đất nhưng nơi chúng đóng bót nhưng chúng không hề chiếm được lòng dân. Khẩu hiệu của ta lúc này vẫn là *Triệt để ủng hộ Chính phủ Cụ Hồ Chí Minh; Thà chết không trở lại đời nô lệ; Việt Nam độc lập, thống nhất muôn năm!* Mọi người đều tỏ ra phẫn uất trước những tội ác của giặc, oán ghét thậm tệ bọn Việt gian ô nhục chầu để quốc. Ai này đều hoan hỉ trước riu một tên tay sai chỉ điểm mới lộ đầu ra đã bị đảng mình bắt gọn. Hoàn cảnh thực tế cũng đã giáo dục bà con ta phải biết giữ gìn bí mật. Giữ bí mật là che mắt địch, cũng chính là để giữ mình.

Đêm 01 rạng 02-01-1946, bộ đội ta bằng nhiều mũi lườn sâu vào thị xã Biên Hòa và bất ngờ nổ súng. Đàn quân áp Tân Mai dưới sự điều động của trung đội trưởng Nguyễn Văn Miêu đã dẫn đường cho một cánh quân tiến ra ngã ba Kỷ niệm để vào nội ô. Tiểu đội vũ trang của Đỗ Văn Thi đón một cánh khác theo đường sông đổ bộ lên Vĩnh Thị tiến đánh vào trung tâm thị xã. Ta đồng

---

(1) Trong đó có tên quan tù (tập thiêu tử) Da Riancourt, do Mạnh Cháy bắn chết tại Cây Chàm (nay thuộc Phường Hòa Bình).

loạt đánh các trạm gác, công sở, nhà lao, đầu cầu ... Ta tung hoành trên các đường phố, bắn cháy chợ ... trong khi quân Pháp cố thủ trong thành xăng đá chỉ còn biết chống trả bằng cách bắn lại như mưa vũi ...

Trận đánh vào thị xã Biên Hòa đã gây một tiếng vang lớn về chính trị, có tác động trực tiếp đối với nhân dân xã Bình Trước, kích thích thêm tinh thần hăng hái tham gia kháng chiến và lòng tin vào sự nghiệp giải phóng dân tộc của các tầng lớp đồng bào đối với Chính phủ Cụ Hồ. Nó đồng thời là bằng chứng hiện nhiên đập tan luận điệu huênh hoang *đã tiêu diệt Việt Minh* của giặc Pháp. Trong không khí trung bình chiến thắng ấy, Ủy ban nhân dân và Mặt trận Việt Minh xã Bình Trước đã kịp thời phát động một đợt quyên góp ủng hộ bộ đội, lập thành tích để chào mừng ngày bầu cử Quốc hội khóa I (ngày 06-01-1946) sắp tới... Lương thực, thực phẩm, tiền bạc đã được chuyển ra Hồ Cạn (Tân Phong) và Bà Bao (Tam Hiệp) mở đầu cho việc ủng hộ kháng chiến sau này. Và trong ngày 6-1, đội tự vệ chiến đấu của Đỗ Văn Thi đã yểm trợ cho các cán bộ Việt Minh, cán bộ các đoàn thể đến từng gia đình trong các xóm ấp để đồng bào bỏ phiếu. Với các gia đình đồng bào trong nội ô, trong phố chợ, các cán bộ Việt Minh cũng đã không quản ngại khó khăn nguy hiểm, ban đêm đưa thùng phiếu đến từng nhà.

Đầu năm 1946, đội quân viễn chinh Pháp được tăng viện lên đến ba vạn tên. Giặc tiếp tục đổ thêm quân lên Biên Hòa. Bộ chỉ huy miền Đông của giặc đóng tại Thủ Đức. Bộ chỉ huy Phân khu Biên Hòa—Bà Rịa (*secteur*)—chúng đặt ngay ở thành xăng đá. Vì vậy, sở chỉ huy tiểu khu (*sous-secteur*) Biên Hòa và cũng là sở chỉ huy trung đoàn bộ binh thuộc địa số 22 (22<sup>e</sup> RIC) phải đóng ở một nơi khác, cũng trong thị xã. Giặc chọn nhà máy چرا BIF lúc này còn bỏ trống, chưa hoạt động lại.

Cũng thời gian này, giặc hướng mọi nỗ lực của chúng vào việc đánh chiếm Tân Uyên; từ Cây Đào bung

ra xây dựng thêm nhiều đồn bót ở các xã xung quanh; từ Dầu Giây đánh chiếm thị trấn Xuân Lộc đồng thời từ Biên Hòa theo đường 15 đánh chiếm quận lỵ Long Thành. Sau khi đóng quân ở Tân Mai, giặc đóng thêm một bót ở trường học Vĩnh Cửu (thuộc khu vực nhà thờ Bùi Vĩah, phường Tam Hiệp bây giờ).

Trong địa bàn xã Bình Trước, địch tăng cường các hoạt động tuần tiễu đến tận nhà thương điên, ấp Bà Hang. Với số quân lớn thường xuyên có mặt ở thị xã, với việc mở rộng chiếm đóng và cố gắng kiểm soát các vùng quanh thị xã, giặc bắt đầu có lợi thế trong việc bao vây, kiểm soát nội ô. Những hoạt động từ ngoài vào của ta giảm đi rõ rệt. Một số đội viên xung phong cảm tử của Quốc vệ đội bị bắt hoặc hy sinh. Lực lượng vũ trang duy nhất của ta lúc này áp sát thị xã chỉ có phân đội 5 (bộ đội Lê Thoa) của Vệ quốc đoàn Biên Hòa đứng chân ở Tân Hiệp (Tam Hiệp). Giặc cũng đã lấn chiếm toàn bộ xã Hiệp Hòa. Bộ máy kháng chiến ở đây do Nguyễn Thành Đồng (tức Tư Đảng, tức Nguyễn Văn Trừ) phụ trách đã phải tạm thời chuyển trụ sở sang Bình Đa - An Hảo.

/ Xã Bình Trước đang có nguy cơ bị cô lập. Các đường dây liên lạc không còn thông suốt dễ dàng như trước. Tỉnh biết tình hình thị xã khó khăn đã quyết định thành lập Ban công tác Thành và phái đồng chí Võ Văn Mến (tức Bảy Mến) về xây dựng chỗ đứng chân ở Hồ Cạn (Tân Phong cùng với một lực lượng vũ trang để hỗ trợ cho Bình Trước trừ gian, diệt ác, giữ vững cơ sở. Nhưng xã muốn liên lạc được phải có đường dây chặt chẽ. Lúc này, giặc cũng bắt đầu chú ý tăng cường tuần tiễu và phong tỏa gát gao đường sông. Những chuyến đi An Hảo đòi hỏi phải được tổ chức khéo và nghi trang thật tốt. Muốn liên lạc được với quận, đường dây phải kéo dài ra tới tận Bà Bao (Tam Hiệp).

Rõ ràng, để đứng vững được trước tình hình mới, đòi hỏi phải có phương thức tổ chức và hoạt động thích hợp. Các cán bộ chủ chốt của xã hầu hết đã lộ mặt. Làm



thế nào bây giờ? Từ sau khi chiếm đóng hằng mấy cửa BIF, giặc đánh phá ác liệt vùng Tân Mai — Lan Thành — Vĩnh Thọ. Các tổ chức của ta bị xáo trộn dữ dội. Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ nhiệm Việt Minh, đội trưởng đội tự vệ chiến đấu với tiêu đội của mình lâm vào một tình trạng căng thẳng rất nguy hiểm. Địch có thể bủa lưới và «chup» gọn vào bất cứ lúc nào. Bàn cãi quyết liệt, cuối cùng đành phải tạm lùi một bước. Học kinh nghiệm của Hiệp Hòa, lâm thời chuyển hết ra ngoài. Có hai nơi có thể chuyển: Hồ Cạn và Bà Bao. Nhưng ly hương chỉ có tính chất trước mắt để tránh sức ép nặng nề của địch. Chớ rồi cũng phải quay trở lại. Ta xa dân không khác gì cá ra khỏi nước, còn nguy hiểm hơn. Muốn sống được chỉ có thể phải bám chặt lấy dân, xây dựng được phương thức công tác và đấu tranh mới. Nhưng, muốn vậy phải có thời gian. Khi ta biết tận dụng nó, thời gian sẽ cho ta lực lượng...

Cùng với quyết định ly hương, những người lãnh đạo thị xã Biên Hòa còn chủ trương vận động số thanh niên còn lại trong xã tiếp tục tòng quân tham gia bộ đội. Chủ trương này đáp ứng đúng nguyện vọng của số thanh niên mới lớn lên. Đây cũng là nguồn bổ sung trực tiếp cho lực lượng vũ trang của Ban công tác thành, cho phân đội 5 (chỉ trong vòng 1 năm tính đến giữa 1947, đội biệt động của Ban công tác thành đã hình thành với một trung đội mạnh và phân đội 5 đã phát triển thành trung đội 5, lớn lên gấp 2 lần so với trước).

Tình hình xã Bình Trước cũng là mối quan tâm lớn của tỉnh và quận. Ban chỉ huy Vệ quốc đoàn Biên Hòa giao nhiệm vụ cho chi quân báo của Bùi Trọng Nghĩa phải sớm xâm nhập thị xã để xây dựng các cơ sở tình báo của ta, trước mắt nhằm phục vụ cho các yêu cầu chiến đấu. Lực lượng Quốc gia tự vệ cuộc (đổi tên là Công an) từ kinh nghiệm tổ chức đội xung phong cảm tử tổ chức ra lực lượng công an xung phong. Quận bộ Việt Minh đưa cán bộ về nắm hợp pháp trong thị xã.

Tỉnh bộ Việt Minh cũng chú trọng cho đồng bào thị xã tản cư trước đây lần lượt trở về để ổn định đời sống vì cuộc kháng chiến còn lâu dài. Tỉnh bộ Việt Minh kêu gọi công nhân các xí nghiệp điện, nước, nhà máy của BIF, các sở cao-su vì lợi chung nên trở về bảm xương, bảm cơ sở. Liên hiệp công đoàn tỉnh nhân dịp này cử cán bộ cùng về theo để xây dựng và tổ chức công đoàn bí mật cho công nhân. Chỉ trong trước hết là hãng máy của BIF mà chủ hãng đang rất muốn khôi phục hoạt động trở lại. Cũng như ở các sở cao su, bọn chủ đang thêm khai thác một số lượng mủ lớn sau hơn một năm sản xuất mủ bị đình trệ.

Tình hình tổ chức ổn định dần vào những tháng cuối năm 1945, nhất là từ khi có hòa hiệp (1) giữa chính phủ ta với chính phủ Pháp. Lại nữa, lúc này giặc Pháp đang có ý định mở rộng chiến tranh ra cả nước ta, chúng buộc phải rút bớt quân tinh nhuệ ra Bắc. Để có lực lượng chiến đóng lại chỗ, chúng phải ra sức tuyển mộ thân binh (*partisans*).

Lực lượng này, do hoàn cảnh bị thúc ép hoặc vì đời sống, ngay từ đầu đã bộc lộ nhiều điểm yếu. Nhiều người buộc phải cầm súng địch nhưng lòng vẫn còn nặng với kháng chiến. Những cơ sở địch vận đầu tiên của xã Bình Trước được xây dựng là vào dịp này. Không có tổ chức chuyên trách mà mọi người đều làm, nếu có điều kiện. Bộ máy kháng chiến xã Bình Trước được xóc lại một lần nữa cho phù hợp với sự phát triển của tình hình mới (1).

Tuy nhiên, bộ máy kháng chiến xã Bình Trước vẫn phải đóng ở Bình Đa. Ban đêm, muốn vào thị xã, các cán bộ thoát ly có thể đi bằng hai đường: hoặc qua Hiệp Hòa rồi lặn trở lại Vĩnh Thi, hoặc qua Tân Mai, Cầu Vạt (nay là cầu Mương Sao) về địa điểm nói trên.

---

(1). Chủ tịch UBHC-KC, Nguyễn Thế Phương; Chủ nhiệm Việt Minh: Đinh Quang Đóa; Trưởng Công an: Phan Thủ Hà; Đại trưởng CAXP: Đỗ Văn Tài.

Đêm 04.01-1947, Chủ tịch xã Nguyễn Thế Phương cùng một số cán bộ, công an đột nhập thị xã theo đường bộ, từ Gò Mè về Vĩnh Thị, đến gần Lò Gạch thì lọt vào ổ kích của giặc. Địch nổ súng, Chủ tịch xã Bình Trước trắng đẹn bị thương nặng và hy sinh.

Tháng 3-1947, trung đội Lê Thoa phối hợp với Ban công tác liên thôn 4 của Trần Vầu Xã với du kích Tam Hiệp tiêu diệt bớt Vĩnh Cửu. Cũng trong tháng 3, du kích Ban công tác liên thôn 6 do Nguyễn Thành Đồng phụ trách, phối hợp với trung đội 5 lữ đánh địch ở Truong Nước Nhĩ (1) gần chùa An Hảo, diệt gọn 1 tiểu đội lính Pháp, thu 1 trung liên «đầu bạc» (2) và một số súng trường. Những chiến thắng quân sự này đã tạo điều kiện thuận lợi để nối liền các căn cứ du kích Bình Đa, Bà Bao, Hồ Cạn với nhau.

Căn cứ thoát ly của xã Bình Trước được chuyển về Hồ Cạn. Bộ phận lưu vào nội ô được gấp rút tổ chức và nhanh chóng triển khai. Dựa vào các ủy viên Ủy ban hành chánh và Mặt trận Việt Minh đã nằm sẵn ở các cấp, các cán bộ chủ chốt của các đoàn thể được cắm lần lượt vào các địa bàn trong xã. Chủ tịch Mặt trận Việt Minh Đinh Quang Dĩa về nằm ẩn ở Dốc Sỏi.

Trong số 6 ấp của xã, đặc biệt coi trọng vị trí bàn đạp của các ấp Tân Hiệp và Bàu Hang.

Ở nội ô, các bộ phận thông tin—tuyên truyền—xã hội công an, thanh niên... dần dần được hình thành. Mọi hoạt động xung quanh việc đề cao uy thế của kháng chiến, giáo dục lòng yêu nước cho các tầng lớp nhân dân, vận động nhân dân đóng góp công sức, của cải và tiền bạc ủng hộ kháng chiến. Trong quan hệ tiếp xúc, đặc biệt coi trọng những cơ sở, những gia đình có người thân, con em đang kháng chiến, những người có cảm tình tốt với kháng chiến. Ở phố chợ, tiệm sửa chữa cơ khí Trần Búi là cơ sở cũ

---

(1) Một làng đất trũng gần chùa An Hảo, đất luôn luôn ẩm ướt vì mặt nước.

(2) Tên trong Hán văn, đang sáng bằng thép xi măng trắng.

của ta từng nuôi dưỡng, che chở cán bộ Đảng trong phong trào bí mật (1936—1939) nay cũng là nơi được chọn làm một trong những địa điểm hầm thư liên lạc.

Cho đến giữa năm 1947, việc vận động nhân dân góp công, góp của cho kháng chiến đã trở thành một phong trào khá rộng rãi được các tầng lớp đồng bào nội ô cũng như ở các ấp nông thôn trong thị xã hưởng ứng thật mạnh mẽ.

Ở nhà máy cưa BIF, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Trần Đại Thiện (tức Thành, tức Nguyễn Văn Biên), công nhân trại cưa, thư ký công đoàn bí mật, tổ chức công đoàn Hồ Hòa đã phát triển nhanh chóng. Công đoàn thu hút đến hai phần ba lực lượng công nhân, cả thày lẫn thợ đều tham gia. Công đoàn làm được nhiều việc, ngoài nhiệm vụ lấy nguyên liệu, dụng cụ gửi ra binh công xưởng của ta, nghiên cứu tổ chức phá hoại sản xuất và cơ sở vật chất—kỹ thuật của hãng.

Địch đánh hơi dò biết, cài tay chân vào để phát hiện cán bộ lãnh đạo công đoàn, dùng thủ đoạn tra tấn công nhân để hồng khai thác hệ thống tổ chức công đoàn, lại dùng chủ hăng xoa dịu, vỗ về, bảo lãnh... Tuy có bị tổn thất về người, song tổ chức công đoàn vẫn giữ vững. Mãi đến cuối năm 1947, đồng chí Trần Đại Thiện mới bị lộ, phải ra căn cứ Bình Đa, nhưng sau đó vẫn thường đột nhập về hãng. Đồng chí Quách Xu—cán bộ công vận của tỉnh được tăng cường cũng là một cán bộ tận tụy đã góp phần cùng đồng chí Thiện duy trì các hoạt động của tổ chức công đoàn bí mật Hồ Hòa. Công nhân có nhiều sáng kiến đối phó lại địch và bằng nhiều cách vẫn che được mắt địch, tiếp tục các công việc ủng hộ kháng chiến của mình một cách khéo léo và thiết thực, địch không sao ngăn cản nổi. Có người không may sa vào tay giặc, bị tra khảo rất dã man, thịt da rách toét tả, máu me nhầy nhụa vẫn không một lời khai báo và đã hy sinh anh dũng, như trường hợp ông Hai Phàm. Ách (1) Năm, phó phòng

(1) Ách (Adjutant) cấp bậc thượng sĩ.

nhì ở máy cưa—một tên đao phủ khát máu hốt mực trung thành với chủ Pháp, đã xuyết chó bạc-giê cắn xé ông đến chết.

Trong năm 1947, về phía phá hoại sản xuất của địch, công nhân BIF đã hai lần đánh hỏng nồi xúp-de máy phát điện đặt tại trung tâm nhà máy, làm cháy mô-tơ máy cưa mâm, đánh hỏng một mô-tơ khác, phá hư 2 pa-lăng chuyên gõ. Nhờ có sự phối hợp chặt chẽ giữa bên trong (lực lượng công đoàn) với bên ngoài (lực lượng công tác thành) và bảo đảm tốt bí mật, những hoạt động này đã gây đình trệ và khó khăn không ít cho việc sản xuất của hãng.

Các hội viên công đoàn Hồ Hòa hàng tháng còn trích từ số lương ít ỏi của mình một khoản tiền nhỏ để ủng hộ kháng chiến, giao cho tổ trưởng công đoàn. Bà Hai Trang—với danh nghĩa chủ tịch đi thu số tiền này. Số tiền này cộng với nhiều khoản thu nhập từ các nơi khác được gom hết về Ủy ban hành chính xã. Ủy ban dùng để mua thuốc kí-ninh chữa sốt rét, mua vải để may quần áo, mua văn phòng phẩm gửi về cấp trên. Tất cả những nhu cầu này của kháng chiến lại được nhiều đường dây liên lạc chuyên từng chặng ra ngoài chiến khu.

Ngày 11-11-1947, bọn sĩ quan Pháp tổ chức một bữa tiệc lớn tại văn phòng nhà máy cưa BIF để ăn mừng kỷ niệm chiến thắng Đức trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Được sự giúp đỡ của anh bồi, 2 chiến sĩ công tác thành đã vào gài mìn dưới gầm bàn tiệc. Giữa lúc bọn giặc đang say sưa chè chén thì trái mìn nổ tung. Một số tên giặc chết và bị thương. Sau trận đánh bất ngờ và táo bạo này của ta, bọn giặc nhà máy cưa vừa kinh hoàng, vừa tức tối, chúng đẩy mạnh việc đàn áp công nhân, cố tìm ra thủ phạm. Nhưng thợ kỹ công đoàn Trần Đại Thiện biết mình bị lộ đã kịp thời nhẩy ra chiến khu Bình Đa.

Nhân dân các ấp Bàu Hang, Tân Hiệp, Lân Thành, Vĩnh Thọ... nói chung là nghèo nàn, đời sống khó khăn

ực khổ hơn đồng bào nội ô thị xã. Ở các gia đình, gánh nặng đè lên vai các bà, các chị. Nhưng không vì thế mà các bà, các chị nhẹ lo toàn việc nước. Nội nhất là các bà mẹ Gò Me với nhiều hoạt động thật phong phú: hũ gạo nuôi quân, góp tiền cho kháng chiến, chèo chở, nuôi dế cán bộ, bộ đội Cụ Hồ, thu lượm tin tức địch, làm giao thông... Các má: Bà Xuân, Bảy Gung, Sáu Tờ, Năm Dương và nhiều bà mẹ khác đã có những đóng góp to lớn. Bà Hai Chờn bị giặc bắt trong lúc đang thu gạo và tiền, giặc đem về phòng nhì nhà máy cưa tra tấn đến chết cũng không khai, đã nêu cao tấm gương đấu tranh bất khuất.

Công tác vận động ủng hộ kháng chiến được mở rộng và đẩy mạnh trong nội ô thị xã. Nhất là từ sau sự việc một số trí thức, công chức hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban Hành chánh Nam bộ, bỏ thành phần đi kháng chiến, tiêu biểu là các ông: Lương Văn Nhỏ (công chức kho bạc Biên Hòa); Huỳnh Văn Đạo (Chánh lục sự Tòa án Biên Hòa); thầy giáo Nguyễn Văn Ngũ (sau lấy tên Hoàng Minh Viễn); Hiệu trưởng trường bá nghệ Võ Kim Đồi... Giữa lúc giặc vẫn cố gắng khuếch trương giống trống-tuyên truyền cho thuyết Nam Kỳ tự trị của chúng, vẫn đẩy mạnh tuyên truyền chia rẽ Bắc-Nam thì hành động lên chiến khu của số trí thức nói trên đã tác động và ảnh hưởng lớn đến những công chức, nhân sĩ vì những lý do nào đó còn ở lại trong thị xã. Số đông những người này nếu không hướng hẳn về với kháng chiến, với Cụ Hồ thì chí ít cũng có thái độ cảm tình với Việt Minh. Ta thấy rõ điều này và đã ra sức lôi kéo, tranh thủ. Đó là trường hợp đối với Bác sĩ giám đốc nhà thương điên Nguyễn Văn Hoài, với Đốc-tơ Nguyễn Sơn Cao, với Dược sĩ Hồ Văn Lâm, với chủ hiệu thuốc tân dược Hồ Văn Gia...

Các tổ quân báo và trinh sát công an quận Châu Thành, chỉ quân báo chi đội 10, Ban công tác thành đều ra sức xây dựng và phát triển cơ sở mật, bước đầu đã chú ý xây dựng các cơ sở nội tuyến và điệp báo. Người được ném vào thị xã bằng nhiều đường, nhiều hướng,